

Bản án số: 101/2019/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân và ông Trần Thành Đô

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Chu Tiến D**, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Văn hóa: 12/12; con ông Chu Ngọc S, sinh năm 1954 và con bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1955; vợ là Nông Lệ Q, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014;

- Tiền án: Bản án số 76/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 01/9/2018, chấp hành xong án phí ngày 30/11/2017.

- Tiền sự:

+ Ngày 25/8/2017, Công an xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng đối với D về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt.

+ Quyết định số 04a/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND xã S về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Chu Tiến D trong thời gian 03 tháng.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 16/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Văn H, sinh năm 1990(vắng mặt)

2. Chị Hà Thị L, sinh năm 1993(vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

***Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1982(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu C, phường Tr, TP B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1987(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, tại đoạn đường bê tông trước cổng nhà trọ B thuộc khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lạng Giang đã bắt quả tang bị cáo Chu Tiến D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 05 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu gồm 03 đoạn màu tím, 01 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu vàng, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc.

- 05 ống nhựa gồm 03 ống màu xanh, 02 ống màu cam và 02 mảnh giấy bạc có cả hai mặt màu trắng bạc, thu giữ tại tay trái D đang cầm.

- Số tiền 100.000đ, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc.

- Số tiền 160.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Masstel”, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave alpha BKS 12H1-243.90.

Khám xét nơi ở của bị cáo Chu Tiến D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang không thu giữ được gì.

Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã niêm phong gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1480/KL-KTHS ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,095 gam

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 đoạn màu tím; 01 đoạn màu xanh và 01 đoạn màu vàng) đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,218 gam.”

Tại Cơ quan điều tra Chu Tiến D khai nhận: Bản thân bị nghiện ma túy. Ngày 16/9/2019, D mượn xe mô tô BKS 12H1-243.90 của anh Hà Văn H, sinh năm 1990 ở B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Đến 09 giờ cùng ngày, D đi đến đoạn đường sắt gần nhà trọ của anh Lê Quang H, sinh năm 1983 ở khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 05 tép ma túy heroin và 01 túi ma túy đã hết 600.000 đồng. Mua xong, D cầm số ma túy trên rồi xin người đàn ông bán ma túy cho một mảnh giấy màu trắng để gói số ma túy vừa mua được rồi đút vào túi quần trước bên trái D đang mặc và xin thêm 05 đoạn ống hút, 02 mảnh giấy bạc để sử dụng. D mang số ma túy trên cùng ống hút, mảnh giấy bạc đến nhà trọ B gần đó để sử dụng. Khi đi đến cổng nhà trọ B thì bị lực lượng Công an huyện Lạng Giang kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Chu Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Chu Tiến D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Tiến D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106- BLTTHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng, đại diện VKS đề nghị:

- Đối với chiếc xe máy đã trả lại người chiếm hữu và sử dụng hợp pháp nên không đề nghị giải quyết;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư có ký hiệu là “QT”, trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, 05 đoạn ống hút nhựa gồm 03 ống màu xanh, 02 ống màu cam và 02 mảnh giấy bạc;

- Trả lại bị cáo số tiền là 260.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Masstel đã bị thu giữ. Tuy nhiên, đề nghị tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án dân sự về án phí.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, cụ thể:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, tại đoạn đường bê tông trước công nhà trọ B thuộc khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lạng Giang đã bắt quả tang bị cáo Chu Tiến D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,095 gam ma túy Methamphetamine và 0,218 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/9/2019, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như số vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo tàng trữ 2 loại ma túy khác nhau. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy Methamphetamine ít (0,095 gam) chưa đủ định lượng 0,1gam. Do đó, HĐXX đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Chu Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” từ ngày 01/9/2018 theo bản án số 76/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo .

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng

xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh 1 số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. HĐXX thấy cần phạt bị cáo với mức án như ý kiến đề nghị của đại diện VKSND huyện tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, HĐXX thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có 02 con nhỏ, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Qua xét xử vụ án, HĐXX thấy: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết. Do bị cáo không biết tên tuổi thật, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý, HĐXX chấp nhận.

[5]. Về xử lý Vật chứng:

Đối với chiếc xe máy BKS 12h1-243.90 là xe bị cáo D mượn của anh Hà Văn H (anh H mượn của chị Hà Thị L). Việc D mượn xe sử dụng vào việc mua ma túy anh H không biết. Ngày 07/10/2019, Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh H là có căn cứ nên không phải giải quyết nữa.

Vật chứng thu giữ còn lại được chuyển cùng hồ sơ vụ án giải quyết, HĐXX thấy:

- Đối với 01 phong bì thư có ký hiệu là “QT” trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 260.000 đồng và 01 điện thoại Masstel là tài sản của bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án dân sự;

- Đối với 05 đoạn ống hút nhựa (gồm 03 ống màu xanh, 02 ống màu cam) và 02 mảnh giấy bạc liên quan đến việc bị cáo tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép không còn giá trị nên cũng tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 106, 135, 136, 292, 293, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Chu Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt: Bị cáo **Chu Tiến D 14(mười bốn)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư có ký hiệu là "QT", trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định có đóng dấu của phòng KTHS công an tỉnh và chữ ký của những người liên quan, 05 đoạn ống hút nhựa (gồm 03 ống màu xanh, 02 ống màu cam) và 02 mảnh giấy bạc;

- Trả lại bị cáo Chu Tiến D số tiền 260.000 đồng đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước có ký hiệu " Tiền thu giữ trong vụ Chu Tiến D" và 01 điện thoại Masstel, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm của vật chứng theo như Biên bản giao nhận, biên bản giao bảo quản vật chứng giữa Công an và Chi cục THADS huyện Lạng Giang ngày 05/11/2019 và ngày 15/11/2019).

3. Án phí: Bị cáo Chu Tiến D phải chịu số tiền 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND, VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, vp.

Thân Hồng Giang